

Giải Toán lớp 4 SGK tập 1 trang 91, 92, 93 bao gồm đáp án và hướng dẫn giải chi tiết tương ứng với từng bài tập SGK. Lời giải bài tập Toán 4 này sẽ giúp các em học sinh ôn tập các dạng bài tập có trong SGK. Sau đây mời các em cùng tham khảo lời giải chi tiết

**Giải Toán lớp 4 trang 91, 92 bài 1 SGK**

Mỗi bài tập dưới đây có kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D (là đáp số, kết quả tính, ...).  
Hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số nào trong các số dưới đây có chữ số 9 biểu thị cho 9000?

A. 93574

B. 29687

C. 17932

D. 80296

**Gợi ý**

Chữ số 9 biểu thị cho 9000 là chữ số ở vị trí hàng nghìn.

**Đáp án**

Chữ số 9 biểu thị cho 9000 phải đứng ở hàng nghìn.

Chọn đáp án B.

b) Phép cộng

$$\begin{array}{r} 24675 \\ + 45327 \\ \hline \end{array}$$

Có kết quả là:

A. 699912

B. 69902

C. 70002

D. 60002

**Gợi ý**

Đặt tính theo cột dọc sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột với nhau, sau đó tính theo thứ tự từ phải sang trái.

**Đáp án**

Chọn đáp án C.

c) Phép trừ

$$\begin{array}{r} 8634 \\ - 3059 \\ \hline \end{array}$$

Có kết quả là:

A. 5625

B. 5685

C. 5675

D. 5575

**Gợi ý**

Đặt tính theo cột dọc sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột với nhau, sau đó tính theo thứ tự từ phải sang trái.

**Đáp án**

Chọn đáp án D.

d) Thương của phép chia  $67200 : 80$  là số có mấy chữ số?

A. 5 chữ số

B. 4 chữ số

C. 3 chữ số

D. 2 chữ số

**Gợi ý:**

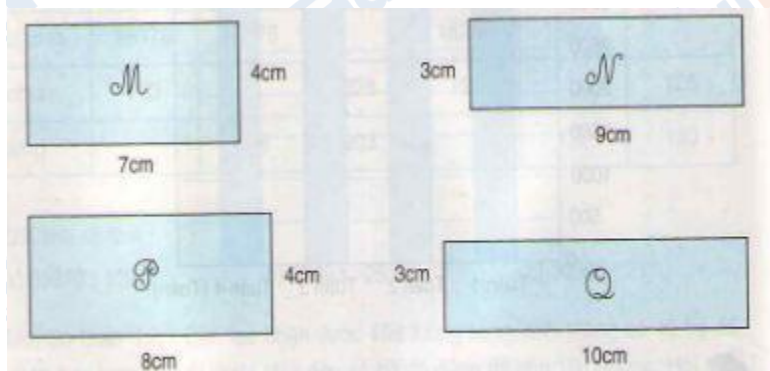
Khi thực hiện phép chia hai số có tận cùng là các chữ số 0, ta có thể cùng xóa một, hai, ba, ... chữ số 0 ở tận cùng của số bị chia và số chia, rồi chia như thường.

**Đáp án**

Ta có:  $67200 : 80 = 6720 : 8 = 840$ .

Vậy thương của phép chia  $67\ 200 : 80$  có 3 chữ số.

e) Trong các hình chữ nhật sau, hình nào có diện tích lớn hơn  $30\text{cm}^2$



**Gợi ý**

- Tính diện tích các hình rồi so sánh kết quả với  $30\text{cm}^2$ .
- Áp dụng công thức: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài  $\times$  chiều rộng.

**Đáp án**

Tính diện tích của từng hình ta có:

Diện tích hình M là  $7 \times 4 = 28\text{cm}^2$ .

Diện tích hình N là  $9 \times 3 = 27\text{cm}^2$ .

Diện tích hình P là  $8 \times 4 = 32\text{cm}^2$ .

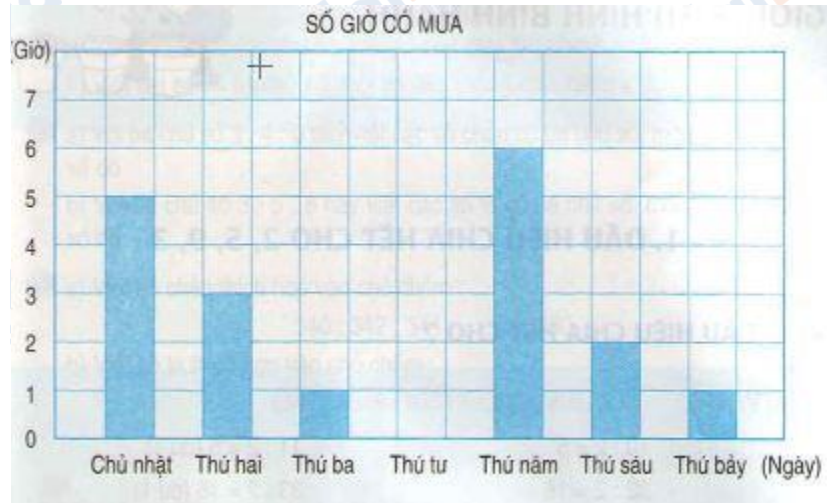
Diện tích hình Q là  $10 \times 3 = 30\text{cm}^2$ .

Vậy hình P có diện tích lớn hơn 30cm<sup>2</sup>.

Chọn đáp án C.

**Giải Toán lớp 4 bài 2 SGK trang 93**

Biểu đồ dưới đây cho biết số giờ có mưa từng ngày trong một tuần lễ (có mưa nhiều) ở một huyện vùng biển:



Trả lời các câu hỏi sau:

- a) Ngày nào có mưa với số giờ nhiều nhất?
- b) Ngày thứ sáu có mưa trong mấy giờ?
- c) Ngày không có mưa trong tuần lễ là thứ mấy?

**Gợi ý:** Quan sát biểu đồ để tìm số giờ có mưa của từng ngày và trả lời các câu hỏi của bài toán.

**Đáp án:**

- a) Thứ năm có mưa với số giờ nhiều nhất.
- b) Thứ sáu có mưa trong 2 giờ.
- c) Ngày không mưa trong tuần lễ là thứ tư.

**Giải bài tập 3 SGK Toán lớp 4 trang 93**

Một trường tiểu học có 672 em học sinh, số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 92 em.

Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh nữ, bao nhiêu học sinh nam?

**Phương pháp giải:**

Tìm số học sinh nam, học sinh nữ theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2 ; \text{số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

**Đáp án:**

Cách 1

Hai lần số học sinh nam là:

$$672 - 92 = 580 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nam là:

$$580 : 2 = 290 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ là:

$$290 + 92 = 382 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 290 học sinh nam

382 học sinh nữ

Cách 2

Trường đó có số học sinh nữ là:

$$(672 + 92) : 2 = 382 \text{ (học sinh)}$$

Trường đó có số học sinh nam là:

$$382 - 92 = 290 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 290 học sinh nam;

382 học sinh nữ.